

Bản án số:46/2022/HS-PT
Ngày 31-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiềm

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Tống Văn Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Vi Văn Đ và Vi Văn L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vi Văn L, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q1, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn L1 và bà Lâm Thị T (đã chết); có vợ Hà Thị N nhưng đã ly hôn năm 2019 và có 02 người con sinh năm 2010 và 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-3-2022 đến ngày 15-4-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

2. Vi Văn Đ, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1986 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q1, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn M và bà Lý Thị X; có vợ Lăng Thị N và có 03 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-3-2022 đến ngày 15-4-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 08 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 29-3-2022, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Vi Văn L, Vi Văn Đ, Vi Văn T, Vi Văn T1, Vi Văn N, Vi Văn C, Vi Văn B, Vi Văn M1, Hoàng Văn A, Lâm Văn Q có hành vi đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” tại nhà anh Vi Văn N1, anh Vi Văn H; địa chỉ: Thôn Q1, xã Q, thành phố L.

Thu giữ trên chiếu bạc 6.400.000 đồng và một số đồ vật phục vụ cho việc đánh bạc; thu giữ trên người các bị cáo tổng cộng 15.990.000 đồng và một số tài sản khác như xe mô tô, điện thoại.

Quá trình điều tra đã xác định: Từ ngày 25-3-2022 đến ngày 28-3-2022, các bị cáo cùng một số người khác là hàng xóm đến hộ đám ma nhà anh Vi Văn H và anh Vi Văn N1. Khoảng 20 giờ ngày 28-3-2022, sau khi ăn cơm xong thấy sân nhà anh Vi Văn N1 để 01 chiếu nhựa cùng với bát đĩa và quân vị nên mọi người cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”. Vi Văn T là người cầm cái trước rồi đến Vi Văn L cầm cái. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 18.720.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo Vi Văn Đ là 3.000.000 đồng và bị cáo Vi Văn L là 300.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 14-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Vi Văn L, Vi Văn Đ phạm tội Đánh bạc; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17; Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đó.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với 08 bị cáo khác trong vụ án trong đó có 03 bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và 05 bị cáo bị xử phạt từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ cùng về tội Đánh bạc.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Vi Văn L và bị cáo Vi Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Vi Văn L, bị cáo Vi Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Vi Văn L, Vi Văn Đ về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành

vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã cung cấp tài liệu thể hiện cả 02 bị cáo đều là lao động chính trong gia đình và đã có thời gian tham gia quân ngũ. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo là không cần thiết.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn L, Vi Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vi Văn L và bị cáo Vi Văn Đ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, cả 02 bị cáo đã cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh là lao động chính trong gia đình và đã có thời gian tham gia phục vụ quân ngũ. Vì vậy, cả 02 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

[5] Các bị cáo đều là người lao động nhất thời phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, cả 02 bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên; Hội đồng xét xử thấy bị cáo Vi Văn L và bị cáo Vi Văn Đ đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa một phần Bản án sơ thẩm do có tình tiết mới.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn L và bị cáo Vi Văn Đ về việc xin hưởng án treo; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 14-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Vi Văn L và bị cáo Vi Văn Đ; cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 65, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Vi Văn L và bị cáo Vi Văn Đ;

Xử phạt bị cáo Vi Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 31-8-2022.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 31-8-2022.

Giao bị cáo Vi Văn L, bị cáo Vi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án.

Các bị cáo Vi Văn L, Vi Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- CC T thành phố L;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy